

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-PT

Ngày 07/01/2022

“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ứng và bà Phạm Thị Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 102/2021/DS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y; địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y thanh L, địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị P, địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn R, địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13 tháng 3 năm 2012 bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R vay của bà Nguyễn Thị Y 100.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, hạn ngày 20/12/2012 trả, bà P viết giấy vay tiền và cùng ông R ký tên, sau đó bà P vay thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng là 120.000.000 đồng (Thời hạn và lãi suất thỏa thuận như khi vay 100.000.000 đồng).

Ngày 16 tháng 7 năm 2012 bà Phạm Thị P vay của bà Nguyễn Thị Y 250 kg cà phê nhân, hạn đến mùa trả, sau đó bà P vay thêm 50 kg cà phê nhân, tổng cộng là 300 kg (Thời hạn thỏa thuận như khi vay 250 kg).

Ngày 23 tháng 11 năm 2012 bà Phạm Thị P tiếp tục vay của bà Nguyễn Thị Y 2000 kg cà phê nhân, hạn qua năm 2013 trả.

Ngày 27/12/2012 (Âm lịch) bà Phạm Thị P tiếp tục vay của bà Nguyễn Thị Y 10 chỉ vàng 9999, hạn 02 tháng trả. Ngày 18/4/2013 (Âm lịch) đã trả được 05 chỉ vàng, còn lại 05 đến nay chưa trả.

Đến hạn, bà Y đòi nợ nhiều lần nhưng bà P, ông R không có thiện chí trả nợ, do đó bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P và ông Nguyễn Văn R (Chồng bà P) trả số tiền mặt 120.000.000 đồng; 2300kg cà phê nhân tương ứng 73.600.000 đồng; 05 chỉ vàng 9999 tương ứng 25.000.000 đồng, tổng cộng 218.600.000 đồng. Tại phiên tòa bà Y yêu cầu áp giá cà phê nhân 40.000 đồng/kg, 2.300kg tương ứng 92.000.000 đồng, vàng 9999 giá 5.000.000 đồng/chỉ, tương ứng 25.000.000 đồng. Tổng cộng bà Y yêu cầu bà P và ông R trả số tiền 237.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị P trình bày: Thừa nhận năm 2012 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên có vay tiền, vàng, cà phê của bà Y để sử dụng vào công việc chung của gia đình, bà P là người trực tiếp vay và ký giấy nhận nợ với bà Y. Tuy nhiên bà P không đồng ý với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể bà P vay 10 chỉ vàng 9999 và 2.300 kg đã trả nợ xong, ngoài ra đối với số tiền mặt đã vay mỗi năm bà P đã trả lãi suất 36.000.000 đồng, trả trong 8 năm, tuy nhiên thời điểm trả nợ bà Y và bà P có mối quan hệ thân thiết nên tin tưởng không yêu cầu bà Y viết giấy xác nhận. Hiện tại bà P chỉ còn nợ bà Y số tiền 120.000.000 đồng và xin được trả dần. Bà P vay tiền, vàng, cà phê không có ông Nguyễn Văn R tham gia nhưng ông R biết và không phản đối. Mục đích vay là đầu tư vào rẫy, nuôi con, lập gia đình cho con.

Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn R, trong quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm ông R vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông R.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 102/2021/DS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

Buộc ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 237.000.000 đồng; trong đó 120.000.000 đồng tiền mặt, 05 chỉ vàng

9999 tương ứng 25.000.000 đồng, 2.300 kg cà phê nhân xô tương ứng 92.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2021 bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Bị đơn đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bản án sơ thẩm tuyên buộc bà P, ông R trả cho bà Nguyễn Thị Y 5 chỉ vàng 999 tương ứng với 25.000.000 đồng và 2.300kg cà phê tương ứng với 92.000.000 đồng là chưa đúng vì theo quy định vay vật thì phải trả bằng vật.

Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

NHẬN ĐỊNH:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R nộp trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị P, HĐXX xét thấy: Theo “giấy vay tiền” phía nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 13 tháng 3 năm 2012 bà P, ông R vay của bà Y số tiền 100.000.000 đồng (lãi suất 2,5%/tháng), sau đó vay thêm 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà P cũng thừa nhận có vay số tiền này và hiện nay chưa trả được. Do đó, đây là sự kiện không phải chứng minh.

[2.2]. Xét kháng cáo của bà P cho rằng có vay của bà Y 2.300kg cà phê nhân và hiện cũng đã trả nhưng do bà Y không gạch sổ. HĐXX xét thấy: “Theo giấy mượn cà phê” (B1 03) thể hiện nội dung vào ngày 16/7/2012 và ngày 23/11/2012 bà P có vay cà phê của bà Y với tổng số lượng 2.300kg cà phê nhân như lời trình

bày của bà P. Tuy nhiên không có nội dung nào tại giấy mượn cà phê này thể hiện việc bà P đã trả cho bà Y như thảo thuận. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án bà P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng minh đã trả.

[2.3]. Xét kháng của bà P cho rằng vào ngày 27/12/2012 bà có vay 10 chỉ vàng và đã trả hết cho nhưng bà Y đã không gạch sổ. HĐXX xét thấy: Tại “giấy vay tiền” ngày 27/12 (A1) chính bà P thừa nhận là người viết và ký mượn của bà Y 10 chỉ vàng, tuy nhiên, tại giấy vay này chỉ thể hiện nội dung vào ngày 18/4/2013 (Âm lịch) đã trả được 5 chỉ (Giấy ghi ngày mượn nhưng thực chất là ngày trả). Quá trình giải quyết bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho rằng mình đã trả và do bà Y không gạch sổ. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp là có căn cứ.

[2.4]. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 thì giao dịch vay tiền, vay cà phê nêu trên đủ kiện kiện có hiệu lực từ đó làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bên vay khi đến hạn. Đến hạn trả nợ mặc dù bà Y đã nhiều lần nhắc nhở trả nợ nhưng bà P không trả là đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo Điều 302, Điều 351, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2005. Do đó, việc tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử buộc bị đơn trả số tiền và số lượng cà phê nêu trên cho nguyên đơn là có cơ sở.

[2.5]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn R (chồng bà P) về việc yêu cầu giám định chữ ký của ông trong giấy vay tiền ngày 13/3/2012 và việc vay mượn giữa bà P, bà Y không liên quan đến ông nên ông không đồng ý cùng trả nợ với bà P. HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ông R đã có văn bản trình bày ý kiến xin rút lại nội dung yêu cầu giám định chữ ký trong giấy vay tiền như nội dung đơn kháng cáo nên HĐXX không xem xét và không cần thiết phải trưng cầu giám định. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án bà P thừa nhận đây là khoản vay chung, nhằm mục đích trang trải cuộc sống, lo đám cưới cho các con và nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu khác của gia đình, sau khi vay ông R đều biết và không có ý kiến gì nên cấp sơ thẩm buộc ông R và bà P cùng liên đới trả toàn bộ khoản nợ là phù hợp.

[2.6]. Xét kháng cáo của ông R cho rằng, việc vay vật thì phải trả bằng vật chứ không thể quy đổi ra tiền. HĐXX xét thấy: Bà P thừa nhận có vay của bà Y 10 chỉ vàng và 2.300kg cà phê nhân. Theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 thì đến hạn trả, bên vay có nghĩa vụ phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn và nguyên đơn thống nhất với giá trị vàng (5.000.000 đồng/chỉ) và giá trị cà phê (40.000.000 đồng/1kg cà phê nhân) là để Tòa án tính án phí sơ thẩm chứ không phải quy đổi thành vật ra tiền để buộc bị đơn trả cho nguyên đơn. Tại cấp phúc thẩm phía bị đơn không thừa nhận và không chấp nhận trả số tiền này tương đương với giá trị vật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy đổi vật ra tiền và buộc bị đơn trả vật tương đương giá trị là chưa đúng mà cần buộc ông R rằng, bà P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Y 5 chỉ vàng 999 và 2.300kg cà phê nhân xô mới đúng quy định.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 102/2021/DS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho ông R, bà P số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 235, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn R. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 102/2021/DS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

Buộc ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y 120.000.000 đồng tiền mặt, 05 chỉ vàng 9999 và 2.300 kg cà phê nhân xô.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 14/2021/QĐ-BPKCTT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P phải chịu 11.850.000đ (*Mười một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 4.725.000 đồng (*Bốn triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0005143 ngày 19 tháng 01 năm 2021.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho ông Nguyễn Văn R 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp theo biên số 0001024 ngày 13/10/2021 và bà Phạm Thị P 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên số 0001025 ngày 13/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương